

ĐỊA THỂ CHÙA MIỀN BẮC - CÁC ĐẶC ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT

THS.KTS PHẠM THỊ TỐ QUỲNH

KHOA KIẾN TRÚC - QUY HOẠCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tóm tắt

Địa thể chùa miền Bắc thường theo thuyết phong thủy: chùa được xây trên thế đất đẹp, có sông, có núi, với địa điểm không gần khu dân cư quá mà cũng không xa khu dân cư quá và thường quay về hướng Nam. Bài viết đề cập tới các đặc điểm và giá trị nghệ thuật của địa thể chùa miền Bắc, góp phần cho việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của kiến trúc Phật giáo, làm cơ sở cho việc kế thừa và phát huy để nền kiến trúc Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Abstract

The location of Northern pagodas is often based on Feng Shui theory: pagodas are built on beautiful land, with rivers and mountains, not too close to residential areas but not too far from residential areas and often facing south. The article discusses the characteristics and artistic values of Northern pagoda locations, contributing to the preservation and promotion of traditional values of Buddhist architecture, as a basis for inheritance and promotion of advanced Vietnamese architecture, imbued with national identity.

VỊ TRÍ - THẾ ĐẤT

Đối với người Việt, việc lựa chọn thế đất khi xây dựng bất kỳ một công trình nào đều được xem xét thận trọng và thường bị chi phối bởi quan niệm phong thủy. Quan niệm này cho rằng vị trí chỗ ở, thế đất có một ảnh hưởng lớn đối với con người sống ở đó và được thể hiện trong câu thơ của nhà sư thời Lý - Khổng Lộ: "Tuyển đắc long xà địa khả cư" nghĩa là "Chọn được thế đất rồng rắn có thể ở yên" - Thế đất rồng uốn rắn lượn là thế đất có dải cao thấp để hướng luồng gió và dòng nước, tránh được sự tù đọng gây ô nhiễm.

Theo sách An Tượng Tam Muội Tập, bản in thời Nguyễn cất giữ ở chùa Xiển Pháp, thôn An Thạch: **"Lập chùa ở xứ nào, nên chọn đất lành, ngày lành, giờ lành. Đất lành là bên trái nên rộng trống hoặc có sông ngòi, ao hồ ôm bọc. Núi hổ (tay hổ) ở bên phải phải cao dày, lớp lớp quay đầu lại hoặc có hoa sen, tràng phan, bảo cái hoặc có rồng, phượng quy, xà châu báu. Ấy là đất dương cơ ái hổ (nề dương có tay hổ). Cũng lại nên cưới đảo lại, như người cưới ngựa thì đầu phải ở phía trước. Nước thì nên chảy quanh sang trái. Nếu là đảo kỵ (cưỡi đảo lại) thì mạch nước lại ở phía trước. Trước mặt hoặc có minh đường hoặc không có minh đường đều được. Đằng sau không nên có núi (ép) bức. Thế là đất lành".**

Và thiền sư Pháp Loa (1284-1330) trong bài giảng Thiền đạo yếu học có nói rõ: **"Khi đã**

Liễu ngộ chính tông rồi thì chọn cảnh chùa mà trụ trì, tránh những nơi nước độc non thiêng. Cảnh có bốn điều: một là nước, hai là lửa, ba là lương thực, bốn là rau. Đây là bốn điều cần. Lại cũng nên biết cảnh không gần nhân gian mà cũng không xa nhân gian vì gần thì ồn ào mà xa thì yên nghiệp để dưỡng thân, nuôi tính, tâm linh sáng suốt, trường dưỡng thánh thai, để được chứng đạo, ấy là cứu cánh".

Như vậy, ngôi chùa tuy đứng biệt lập nhưng lại không xa cách dân cư, thường được dựng ở những nơi có cảnh trí đẹp - có núi, có sông trong một thế cân bằng của âm dương, là nơi hội tụ của mọi khí linh thiêng của trời đất.

Việc chọn thế đất cho ngôi chùa miền Bắc thường theo thuyết phong thủy, thể hiện một nguyên tắc hợp lý, hài hòa với thiên nhiên, thể hiện ý thức về môi trường sinh thái nhân văn của ngôi chùa. Với môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội ấy, ngôi chùa vừa hòa nhập với cảnh quan vừa nổi trội trong cảnh quan và là điểm sáng đột khởi của toàn cảnh.

HƯỚNG

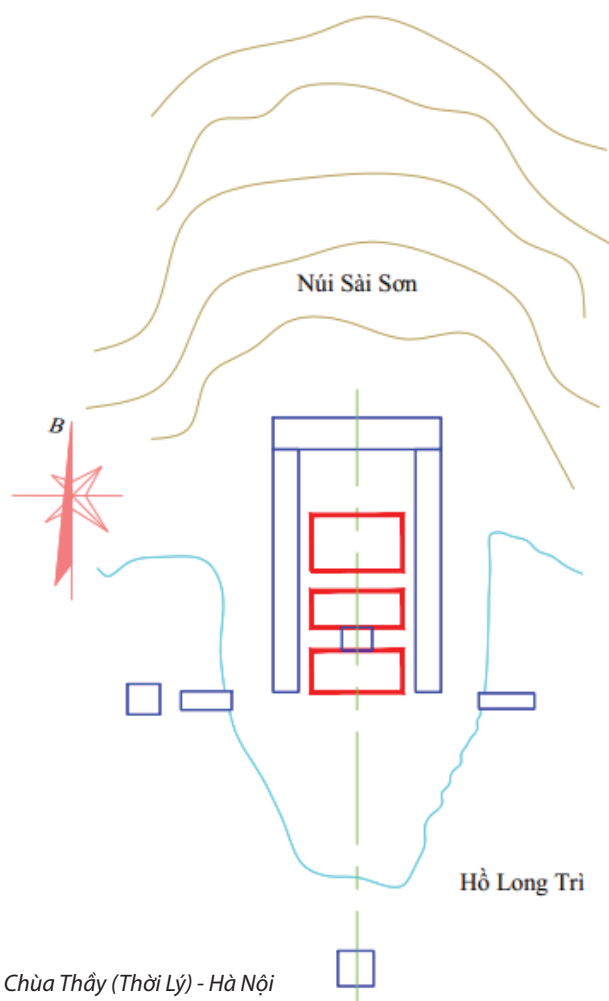
Cùng với vị trí - thế đất, hướng của ngôi chùa cũng được quan tâm nhiều. Theo thuyết phong thủy:

Hướng Nam: Theo đạo Phật, hướng Nam

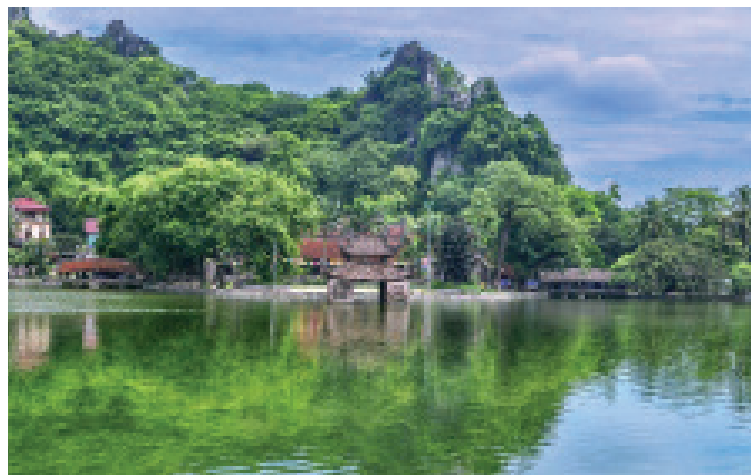
- trong sáng, đồng nhất với trí tuệ, mà đạo Phật lấy trí tuệ để diệt trừ sự ngu tối, diệt trừ mầm mống tội ác. Hướng Nam còn mang dương tính - gần với điều thiện, gần với hạnh phúc. Còn theo văn hóa Trung Hoa, hướng Nam là hướng của Đế Vương, đó cũng là hướng của thần linh khi các ngài thành vua tinh thần của quần chúng. Thường các Đức Phật, Bồ Tát quay về hướng Nam để nghe lời kêu cứu của chúng sinh trong kiếp đời tục lụy, cứu vớt "Thánh nhân nam diện nhi thính thiên hạ" (Thánh nhân quay hướng Nam để nghe lời cầu bầy của thiên hạ).

Hướng Tây: Người ta tin rằng đây là hướng ổn định nhất vì hợp với sự vận hành của âm dương, giúp thần linh ngồi đó một cách yên ổn, không bỏ dân mà phiêu dạt về miền khác, không rời bỏ nghĩa vụ vì chúng sinh đau khổ. Người xưa quan niệm rằng: mặt trước của thần (của di tích) thuộc dương - quay về hướng Tây (thuộc âm), lưng thần - âm quay về hướng Đông (dương), tay trái - âm ở hướng Nam (dương), tay Phải - dương ở hướng Bắc (âm) - như vậy thì mọi hướng đều hòa hợp. Chùa quay về hướng Tây thì thần gần dân và ban phúc cho dân thường xuyên hơn. Và hướng của chùa Việt trước thế kỉ XVI thường là hướng Tây.

Cũng có khi chùa quay về hướng Đông - hướng của các thần, theo tự nhiên, hướng này gần với phía mặt trời mọc. Và các chùa của phái tiểu thừa ở Đồng bằng sông Cửu Long thường quay về hướng Đông.



Chùa Thầy (Thời Lý) - Hà Nội



Chỉ trong trường hợp ngôi chùa chứa đựng một sự tích riêng thì mới quay về hướng Bắc - bởi hướng Bắc được cho là gần với sự đen tối, nhiều hắc ám.

Chùa Thầy là một quần thể di tích Phật giáo ở quanh núi Thầy (Núi Sài Sơn) gồm: Chùa Thiên Phúc (Chùa Thầy - Chùa Cả) ở bên này hồ, chùa Long Đầu ở bên kia hồ, chùa Đỉnh Sơn, am Phật Tích, chùa Bối Am ở trên núi. Với địa thế có núi, có sông đã tạo cho chùa Thầy một cảnh quan đẹp, không gian chùa hòa hợp với thiên nhiên một cách nhẹ nhàng và phù hợp với kiểu kiến trúc **“tiền Phật hậu Thánh”**.

Như vậy, trong việc lựa chọn địa thế, chùa Việt đã khai thác được địa hình núi sông - đem lại giá trị tâm linh và giá trị du lịch cho ngôi chùa, thể hiện sự hòa hợp với thiên nhiên, với cảnh quan môi trường xung quanh, thể hiện sự phù hợp theo thuyết phong thủy.

Để công trình được hòa hợp với thiên nhiên, với cảnh quan xung quanh, có giá trị kiến trúc, du lịch, việc lựa chọn vị trí xây dựng được đặt lên hàng đầu và trong công

tác thiết kế, cần khai thác khía cạnh địa thế, hướng của ngôi chùa.

Với địa hình chung của nước ta - phía Tây dựa vào núi đối trùng điệp, phía Đông hướng ra biển, các dòng sông thường chảy từ phía Tây hoặc phía Bắc về phía Đông và từng vùng từng miền nói chung cũng theo địa hình này nên rất thuận lợi cho việc chọn đất xây dựng các công trình theo thuyết phong thủy - dựa lưng vào núi, và mặt chính hướng về phía mặt nước.

KẾT LUẬN

Địa thế dựa theo “âm dương”: gò đồng cao phía sau (dương), đối mặt với mặt nước phía trước (âm) tạo thế “âm dương đối đãi”. Việc chọn hướng cũng phổ biến lấy theo “âm dương”, thường hướng của chùa Việt là hướng Nam, lưng dựa vào hướng Bắc, tay trái phía Đông, tay phải phía Tây - âm dương hòa hợp.

Địa thế theo phong thủy tạo sự hòa hợp giữa ngôi chùa với môi trường cảnh quan xung quanh, không những mang lại giá trị

tinh thần (tâm linh) mà còn cả giá trị du lịch (vẻ đẹp huyền bí) /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biền - Chùa Việt - NXBVH - TT 1996
2. Nguyễn Phi Hoàng - Lược sử Mỹ thuật Việt Nam - NXBKHXH 1970
3. Vũ Tam Lang - Kiến trúc cổ Việt Nam - NXBXD 1998
4. Nguyễn Bá Lăng - Kiến trúc Phật giáo Việt Nam - Viện ĐH Vạn Hạnh 1972
5. Hà Văn Tấn - Chùa Việt Nam - NXB Thế Giới 2013
6. Chu Quang Trứ - Sáng giá chùa xưa - Mỹ thuật Phật giáo - NXB Mỹ thuật Hà Nội 2001
7. Nguyễn Tài Thư - Lịch sử Phật giáo Việt Nam - NXBKHXH 1988
8. Trần Sỹ Quế, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Hồng Hương - Lịch sử kiến trúc truyền thống Việt Nam - NXB khoa học và kỹ thuật 2010
9. Trần Quốc Vượng - Cơ sở Văn Hóa Việt Nam - NXBGD 2005
10. GS Lê Bá Thảo - Việt Nam - Lãnh thổ và các vùng địa lý - NXB Dân Trí 2023
11. Phạm Thị Tố Quỳnh - Nghiên cứu khai thác các giá trị nghệ thuật kiến trúc Chùa Việt - Đề tài NCKH 09-2023/KHXD, trường ĐHXD Hà Nội